

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-PT

Ngày 02-6-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: xx/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo L.Q.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: xx/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.Đ, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* **L.Q.T**, sinh năm 1990 tại tỉnh V.L; nơi cư trú: ấp P.A, xã T.L, huyện G.Q, tỉnh K.G; nghề nghiệp: tài xế lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.H.M và bà Đ.T.K; vợ: Đ.T.K.N (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L.Q.T là tài xế lái xe, có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 08/6/2023. Khoảng 20 giờ ngày 18/6/2022, L.Q.T điều khiển xe ô tô tải biển số 68C – xxx.xx, nhãn hiệu ISUZU, màu sơn trắng, tải trọng 4.950 kg, do ông L.Q.H làm chủ sở hữu xe, chở thuê hàng thủy - hải sản đi từ thành phố H.T, tỉnh K.G đến huyện B.Đ, tỉnh Bến Tre để giao hàng. Trên cabin xe còn có anh K.S là phụ xe đi cùng. Trên đường đi đến xã L.T, huyện B.Đ, L.Q.T tấp xe vào lề đường để ngủ trên

xe cùng với anh S.

Đến khoảng 05 giờ 35 phút ngày 19/6/2022, sau khi ngủ dậy L.Q.T điều khiển xe ô tô tải lưu thông trên Quốc lộ 57B, theo hướng từ xã L.T về Vòng xoay C.T xã B.T. Khi đến địa phận thuộc ấp x C.T, xã B.T, huyện B.Đ, tỉnh Bến Tre, L.Q.T điều khiển xe ô tô vượt lên bên trái xe gắn máy biển số 71AB – xxx.xx (nhãn hiệu FERROLI, có dung tích xi-lanh 49 cm<sup>3</sup>, màu sơn nâu) do ông H.V.C (sinh năm 1964, nơi cư trú: ấp T.Đ, xã Đ.T, huyện B.Đ, tỉnh Bến Tre) điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Trong lúc vượt xe, do thiếu chú ý quan sát phía trước và không có báo hiệu bằng đèn hoặc bấm còi xin vượt, nên phần cản trước bên phải của đầu xe ô tô va chạm vào đuôi xe gắn máy do ông H.V.C điều khiển, làm cho xe gắn máy ngã trượt dài vào vỉa hè lề đường bên phải, ông H.V.C ngã nằm ngửa trên mặt đường, bị các bánh xe phía trước và phía sau bên phải của xe ô tô cán qua người, làm ông H.V.C chết ngay tại hiện trường.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản đánh giá sơ bộ hiện trường, sơ đồ hiện trường lập ngày 19/6/2022 và biên bản thực nghiệm điều tra ngày 05/10/2022 ghi nhận hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ nằm trên Quốc lộ 57B thuộc ấp x C.T, xã B.T, có mặt đường nhựa rộng 8,2 mét, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Toàn bộ hiện trường đều nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ xã L.T về Vòng xoay C.T (hướng 02 xe lưu thông). Tại hiện trường có 01 khu vực mảnh sơn và ốc vít bị vỡ kích thước 0,60 m × 0,50 m; 02 dấu vết cày của xe gắn máy, mỗi vết cày dài 19,30 m và 12,18 m; 01 dấu vết lốp bánh xe ô tô dài 29,05 m; xe gắn máy biển số 71AB – xxx.xx nằm ngã bên trái của bên trong vỉa hè; 02 dấu vết phanh của xe ô tô, mỗi vết phanh dài 1,20 m và 5,60 m; tử thi ông H.V.C nằm ngửa, đầu quay ra hướng vạch kẻ phân chia làn đường, hai chân quay vào hướng vỉa hè bên phải; xe ô tô tải biển số 68C – xxx.xx đỗ trên phần đường bên phải theo hướng lưu thông, đầu xe quay về hướng Vòng xoay C.T và đuôi xe quay về hướng xã L.T. Khu vực va chạm đầu tiên giữa 02 xe nằm trên phần đường bên phải theo hướng 02 xe lưu thông, cách vạch kẻ phân chia làn đường 3,05 m, cách lề phải 1,05 m và cách lề trái 7,15 m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 68C – xxx.xx ngày 19/6/2022 ghi nhận kính chắn gió phía trước bên phải bị vỡ, kích thước 1,10 m × 0,75 m. Nắp ca bô trước bên phải bị thủng kích thước 0,43 m × 0,35 m. Ốp trang trí đầu xe phía trước bên phải bị vỡ kích thước 0,17 m × 0,10 m. Đèn chuyển hướng phía trước bên phải bị vỡ, trầy xước kích thước 0,11 m × 0,09 m. Ốp chụp đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ kích thước 0,25 m × 0,20 m. Mặt ngoài cản trước bên phải bị trầy xước, tróc sơn kích thước 0,57 m × 0,30 m, trong vết tróc sơn có dấu vết màu đen kích thước 0,29 m × 0,07 m. Mặt ngoài lốp bánh trước

bên phải có 02 vết mài mòn: vết 1 kích thước  $0,33\text{ m} \times 0,12\text{ m}$  và vết 2 kích thước  $0,58\text{ m} \times 0,10\text{ m}$ . Mặt ngoài lốp bánh sau bên phải có vết ma sát kích thước  $0,42\text{ m} \times 0,17\text{ m}$ .

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe gắn máy biển số 71AB – xxx.xx ngày 19/6/2022 ghi nhận tay thắng trước bị lệch hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau. Mặt trước tay cầm trước bên phải có vết xước kích thước  $0,04\text{ m} \times 0,02\text{ m}$ . Ốp nhựa trên đầu đèn bị vỡ kích thước  $0,35\text{ m} \times 0,015\text{ m}$ . Đèn chiếu sáng bị vỡ kích thước  $0,14\text{ m} \times 0,11\text{ m}$ . Cung chắn bùn trước bị vỡ. Đế chân trước bên phải bị gãy sút rời. Mặt ngoài khung nâng bên phải có vết xước kích thước  $0,15\text{ m} \times 0,03\text{ m}$ . Cụm đèn sau biển số xe bị gãy, sút rời. Mặt ngoài lốp sau bên phải có vết ma sát.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số xxx/TT ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận ông H.V.C chết do đa chấn thương với các vết thương gồm có: Diện mài trượt, sây sát da, bầm tụ máu vùng ngực và bụng, kích thước  $0,50\text{ m} \times 0,45\text{ m}$ , biến dạng vùng ngực. Diện mài trượt, sây sát da, bầm tụ máu vùng lưng và thắt lưng 02 bên, kích thước  $0,48\text{ m} \times 0,30\text{ m}$ . Giập, xuất huyết tổ chức dưới da, cơ vùng ngực và bụng. Gãy xương sườn từ số II đến số X 02 bên. Gãy xương ức ngang liên sườn số IV - V. Máu loãng, máu đông trong khoang ngực phải và trái. Giập, rách hai bên phổi nham nhở nhiều nơi. Rách màng ngoài tim. Giập, vỡ mặt ngoài tim nham nhở. Máu loãng trong khoang bụng. Giập, vỡ gan nham nhở. Giập, xuất huyết dạ dày, ruột, mạc treo và mạc nối.

Biên bản đo nồng độ cồn có trong hơi thở của L.Q.T ngày 19/6/2022 là 00 miligam/01 lít khí thở. Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của L.Q.T ngày 19/6/2022 có kết quả âm tính.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 xe ô tô tải biển số 68C – xxx.xx, nhãn hiệu ISUZU, đã giao trả cho chủ sở hữu và 01 xe gắn máy biển số 71AB – xxx.xx, nhãn hiệu FERROLI, đã giao trả cho phía bị hại.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: xx/2022/HS-ST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện B.Đ, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L.Q.T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.Q.T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2022 bị cáo L.Q.T kháng cáo yêu cầu

được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo L.Q.T đã được Tòa án cấp phúc thẩm niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo là đúng quy định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.Q.T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Về hình phạt và kháng cáo của bị cáo: xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L.Q.T 06 tháng tù là phù hợp; mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng với chủ xe bồi thường toàn bộ thiệt hại cho phía gia đình bị hại và phía gia đình bị hại cũng có đơn yêu cầu đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử, gia đình bị cáo có công với cách mạng; nhưng bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hậu quả chết người, hơn nữa bị cáo kháng cáo nhưng triệu tập bị cáo vắng mặt, không có tại địa phương nên bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo vì bị cáo không cư trú ổn định, không thể quản lý bị cáo trong thời gian thử thách. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.Q.T 06 (sáu) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặc dù bị cáo L.Q.T đã được Tòa án cấp phúc thẩm niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 35 phút ngày 19/6/2022, L.Q.T là người đã có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 68C – xxx.xx lưu thông trên Quốc lộ 57B, theo hướng từ xã L.T, huyện B.Đ, tỉnh Bến Tre về Vòng xoay C.T. Khi đến địa phận thuộc ấp x C.T, xã B.T, huyện B.Đ, tỉnh Bến Tre, L.Q.T điều khiển xe ô tô vượt lên xe gắn máy biển số 71AB – xxx.xx do ông H.V.C điều khiển đang chạy cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn, vi phạm Luật Giao thông đường bộ dẫn đến phần cản trước bên phải của đầu xe ô tô va chạm vào đuôi xe gắn máy, gây ra tai nạn giao thông đường bộ, làm cho ông H.V.C chết do đa chấn thương.

[3] Về tội danh: bị cáo L.Q.T là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, khi vượt xe không đảm bảo điều kiện vượt xe, không có báo hiệu đèn hoặc còi, đã vi phạm vào khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người; hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại về tính mạng của con người, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, lỗi thuộc về bị cáo. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.Q.T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Làm chết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo L.Q.T yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã *bồi thường thiệt hại* xong cho phía bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có người thân có công với đất nước* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải

nên đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có người thân có công với đất nước, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thuộc nguồn nguy hiểm cao độ nhưng trong tình trạng còn say ngủ, đã gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm chết 01 người, điều đó cho thấy ý thức tham gia giao thông của bị cáo là không cao, mà thể hiện ý thức xem thường pháp luật và tính mạng của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo đã được Tòa án cấp phúc thẩm niêm yết các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa phúc thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, sẽ không đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự trong thời gian thử thách, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo L.Q.T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: xx/2022/HS-ST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện B.Đ, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L.Q.T 06 (sáu) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**2. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo L.Q.T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B.Đ (3b);
- VKSND huyện B.Đ (1b);
- Công an huyện B.Đ (1b);
- Chi cục THADS huyện B.Đ (1b);
- UBND xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh K.G (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**